

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đề cương, nhiệm vụ lập Đề án phát triển nông nghiệp
hữu cơ, kết hợp du lịch sinh thái huyện Quan Sơn đến năm 2025,
định hướng đến năm 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018; Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

Căn cứ các nghị định của Chính phủ số: 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 về nông nghiệp hữu cơ; 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BNN&PTNT ngày 01/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định một số điều của Nghị định 109/2018/NĐ-CP của Chính phủ về nông nghiệp hữu cơ;

Căn cứ Thông tư số 60/2015/TT-BTNMT ngày 15/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai;

Căn cứ Quyết định số 2320/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 20/4/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững;

Căn cứ Quyết định số 2326/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Phương án chuyển đổi đất trồng lúa năng suất, hiệu quả thấp sang các loại cây trồng khác và kết hợp thủy sản để có hiệu quả kinh tế cao hơn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1985/QĐ-UBND ngày 9/6/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển sản phẩm du lịch mũi nhọn của tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển du lịch cộng đồng huyện Quan Sơn đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Báo cáo thẩm định số 484/SNN&PTNT-KL ngày 19/02/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương, nhiệm vụ lập Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ, kết hợp du lịch sinh thái huyện Quan Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, với các nội dung chính như sau:

1. Tên đề án: Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ, kết hợp du lịch sinh thái huyện Quan Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Cơ quan phê duyệt đề án: UBND tỉnh Thanh Hóa.

3. Cơ quan chủ trì lập đề án: UBND huyện Quan Sơn.

4. Thời gian thực hiện lập đề án: 06 tháng.

5. Phạm vi nghiên cứu xây dựng đề án: Trên địa bàn huyện Quan Sơn.

6. Mục tiêu của đề án: Đánh giá thực trạng sản xuất nông nghiệp, sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, hiện trạng về du lịch trên địa bàn huyện Quan Sơn, xác định mục tiêu, nhiệm vụ, quy mô, vị trí, giải pháp phát triển nông nghiệp hữu cơ kết hợp du lịch sinh thái huyện Quan Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên; tạo ra sản phẩm nông nghiệp hữu cơ phục vụ nhu cầu phát triển du lịch và của các hộ dân; đồng thời giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người lao động; chuyển giao tiến bộ, khoa học kỹ thuật, làm cơ sở để nhân rộng và phát triển các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ ở các địa phương khác.

7. Nội dung đề cương, nhiệm vụ đề án:

7.1. Đánh giá hiện trạng sản xuất nông nghiệp hữu cơ, kết hợp du lịch sinh thái

- Đánh giá về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội.

- Đánh giá hiện trạng sử dụng đất và sự biến động sử dụng đất nông nghiệp.

- Đánh giá về hiện trạng sản xuất, phát triển nông nghiệp: Quy mô sản xuất; loại hình tổ chức sản xuất; tình hình thu mua chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm và ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất.

- Đánh giá về tình hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ: Quy mô, sản lượng, thời vụ; hiệu quả sản xuất nông nghiệp hữu cơ và nông nghiệp thường; cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và cơ chế, chính sách thúc đẩy sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

- Đánh giá hiện trạng phát triển du lịch sinh thái;

- Đánh giá về tài nguyên du lịch; các sản phẩm du lịch; đầu tư xúc tiến quảng bá du lịch và quản lý nhà nước về du lịch.

- Đánh giá cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và tiềm năng phát triển du lịch sinh thái.

- Đánh giá nhu cầu sản xuất nông nghiệp hữu cơ kết hợp du lịch sinh thái trên địa bàn huyện.

- Một số dự báo các yếu tố tác động đến sản xuất nông nghiệp hữu cơ kết hợp du lịch sinh thái.

7.2. Quan điểm, mục tiêu và các giải pháp phát triển lâm nghiệp hữu cơ

- Quan điểm, mục tiêu phát triển.

- Nhiệm vụ phát triển sản phẩm nông nghiệp hữu cơ kết hợp du lịch sinh thái trên địa bàn.

- Xây dựng danh mục các dự án ưu tiên đầu tư.

- Xây dựng các giải pháp thực hiện đề án.

- Đánh giá về hiệu quả của đề án: Về môi trường, kinh tế, xã hội.

7.3. Lập bản đồ hiện trạng sản phẩm nông nghiệp hữu cơ và bản đồ phát triển sản phẩm nông nghiệp hữu cơ.

7.4. Điều tra, đánh giá, phân tích chất đất phục vụ xây dựng đề án phát triển nông nghiệp.

8. Phương pháp thực hiện

8.1. Công tác chuẩn bị

- Xây dựng đề cương, nhiệm vụ và dự toán kinh phí trình cấp thẩm quyền thẩm định và phê duyệt để làm cơ sở triển khai thực hiện.

- Thu thập thông tin, tài liệu, có liên quan đến phát triển nông nghiệp hữu cơ kết hợp với du lịch sinh thái.

8.2. Ngoại nghiệp

- Điều tra, đánh giá thu thập số liệu trên địa bàn toàn huyện.

- Điều tra, đánh giá hiện trạng tài nguyên thiên nhiên, điều kiện tự nhiên, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

- Điều tra, đánh giá về hiện trạng sử dụng và sản xuất đất nông nghiệp, quy mô sản xuất; loại hình tổ chức sản xuất; tình hình thu mua chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm và ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất.

- Điều tra đánh giá hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất.

- Điều tra, đánh giá tài nguyên du lịch, các sản phẩm du lịch, tuyến, điểm du lịch, cơ sở vật chất, hạ tầng, kỹ thuật để phát triển du lịch.

- Điều tra, đánh giá nhu cầu sản xuất nông nghiệp hữu cơ kết hợp du lịch sinh thái trên địa bàn huyện.

- Điều tra, đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội, môi trường của các mô hình nông nghiệp hữu cơ.

- Điều tra lấy mẫu đất, xác định ranh giới khoanh đất ngoài thực địa.

Đối với các nội dung điều tra, đánh giá đã được thực hiện từ các chương trình, đề án khác, cần kế thừa để đảm bảo tính thống nhất, đẩy nhanh tiến độ và giảm chi phí lập đề án.

8.3. Nội nghiệp

- Xử lý số liệu thu thập, điều tra, đánh giá.
- Phân tích mẫu đất phục vụ sản xuất nông nghiệp hữu cơ.
- Xây dựng bản đồ hiện trạng sản phẩm nông nghiệp hữu cơ và bản đồ phát triển sản phẩm nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn huyện.
- Lập báo cáo chuyên đề, báo cáo tổng hợp kết quả điều tra, đánh giá hiện trạng trên địa bàn toàn huyện.
- Chính sửa, bổ sung hoàn thiện báo cáo trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

9. Sản phẩm giao nộp

9.1. Văn bản

- Báo cáo chuyên đề điều tra, đánh giá hiện trạng tài nguyên thiên nhiên, điều kiện tự nhiên, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.
- Báo cáo chuyên đề điều tra, đánh giá về hiện trạng sử dụng và sản xuất đất nông nghiệp.
- Báo cáo chuyên đề điều tra, đánh giá tài nguyên du lịch, các sản phẩm du lịch, tuyến, điểm du lịch, cơ sở vật chất, hạ tầng, kỹ thuật để phát triển du lịch trên địa bàn.
- Báo cáo chuyên đề điều tra, phân tích mẫu đất, xác định ranh giới khoanh đất ngoài thực địa.
- Báo cáo tổng hợp phát triển sản phẩm nông nghiệp hữu cơ kết hợp du lịch sinh thái.

9.2. Hệ thống bản đồ

- Bản đồ hiện trạng sản xuất nông nghiệp hữu cơ và các tuyến, điểm du lịch sinh thái tỷ lệ 1/25.000.
- Bản đồ định hướng phát triển nông nghiệp hữu cơ và các tuyến, điểm du lịch sinh thái tỷ lệ 1/25.000.
- Đĩa mềm (chứa các files số liệu, báo cáo, bản đồ).

10. Kinh phí lập đề án: Do UBND huyện Quan Sơn tự bố trí từ nguồn ngân sách huyện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Quan Sơn (cơ quan chủ trì lập đề án) căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này khẩn trương phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan lập và trình duyệt đề án theo quy định; chủ động bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách huyện và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để thực hiện.

2. Các sở, ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với UBND huyện Quan Sơn trong quá trình xây dựng đề án, đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và PTNT, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND huyện Quan Sơn; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, NN. (174.2020)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

A handwritten signature in blue ink, consisting of a large, stylized initial 'N' followed by a horizontal line extending to the right.

Nguyễn Đức Quyền